

SỬ TÍCH TU ĐÀ CẤP CÔ ĐỘC (*Sudattanaathapi.n.dika*)

Anh ngữ: HELLMUTH HECKER

Dịch giả: Nguyễn Điều

Mục lục

[Đề bạt](#)

[Lời nói đầu](#)

Vài câu thơ về Tu-Đà Cấp-Cô-Độc

Một đại tín thí

[Phần 1](#)

[1] Tu-Đà Cấp-Cô-Độc gặp Phật và trở thành môn đồ

[2] Một đại Hộ pháp

[Phần 2](#)

[3] Gia quyến Tu Đà Cấp Cô Độc

[4] Tu Đà Cấp Cô Độc tiếp độ gia nhân và các thân hữu

[Phần 3](#)

[5] Những bài Pháp Phật thuyết cho Tu Đà Cấp Cô Độc

[6] Đoạn chót cuộc đời

Ý tưởng đẹp

Đề Bạt:

Là Phật tử, tất cả chúng ta đều có chung nhận định về ông Sú Đát Tá (Sudatta), tức nam cư sĩ Cấp Cô Độc, người có công rất lớn trong sứ mạng hành trì chánh pháp và cải tiến xã hội thời đức Phật trụ thế - 623 năm trước Gia Tô kỷ nguyên. Sự nhận định này chủ yếu nhằm vào vai trò và công trình công hiến của ông về hai phương diện Đạo và Đời!

Về mặt Đời, ông đã đóng góp tích cực và hữu hiệu công tác cải tiến xã hội qua công trình thiết lập Trung tâm huấn nghệ, Trung tâm cứu đói, Viện dưỡng lão, Viện mồ côi, nhất là năm trăm khâu phần thường trực tại tư gia cho những người xin ăn nghèo đói. Ông không hề biết từ chối. Nhà ông như giếng nước, như suối ngọt. Ai cần thì cứ tùy nghi sử dụng. Do đó, ông được giới bình dân xưng tụng là "Cấp Cô Độc" (Anàthapindika).

Về mặt Đạo, ông là một vị Hộ pháp thuần vĩ, là bậc Thánh Sơ quả Tu Đà Hườn (Sotàpanno), là một thiện hữu trí thức mô phạm của toàn thể Phật tử tại gia đương thời.

Đối với đức Phật, ông chẳng những tuyệt đối y giáo tín thọ, mà còn thương kính quan hoài. Ông thường im lặng lắng nghe thay vì bộc bạch kính thưa, vì trong thâm tâm ông không muốn bất cứ ai làm phiền đức Phật, kể cả bản thân ông. Đức Phật biết rõ tâm trạng ông, nên thỉnh thoảng Ngài đặc ban pháp thoại.

Trong mười tám bài pháp liên quan ông Cấp Cô Độc thì có đến mười bốn bài do đức Phật tự thuyết. Ông thương kính đức Phật chí tình thì đức Phật cũng từ ban cho ông cam lộ thủy. Thật đúng là bậc Đạo Sư luôn sống với gánh nặng viển ly, đệ tử cũng là người biết tùy nghi tu tập.

Đối với chánh pháp, ông là một nam cư sĩ giảng sư vừa có khả năng xương minh vừa có khả năng đối thoại. Chính đức Phật đã khuyến tán ông trước Tăng chúng: "Này các Tỳ kheo! Ngay như một số Tỳ kheo đã sống trong Giáo hội lâu năm, lắm khi chưa đủ thâm uyên giáo lý để có thể trả lời với các đạo sĩ Bà la môn chính xác như Sứ Đạt Ta!".

Ông tuyệt đối tôn kính chánh pháp như tôn kính đức Phật. Ông cho thiết lập nhiều giảng đường trong thành Sa Vất Thi (Savatthi) để quần chúng được nghe và học hỏi giáo lý. Ông biết, nếu chỉ giúp đỡ vật chất đương thuần, thiếu yếu tố tâm linh thì cuộc sống gia đình, xã hội cũng sẽ bế tắc. Bí quyết duy nhất giúp khai thông lộ trình đến chung cuộc hạnh phúc là chánh pháp. Vì chánh pháp là tiêu điểm chủ yếu, là chất liệu sinh tử có tính năng kết hợp giải quyết tối hậu, hai nhiệm vụ Đạo - Đời vốn nhiều khế phức tạp.

Trong quá trình phối hợp nhiệm vụ, ông đã thể hiện tiêu biểu vai trò bằng tự đem thân làm gương làm chứng. Không phải ông là hiện thân đặc trưng như vậy trong thịnh thời, mà ngay khi sa sút cũng giữ được phong độ. Công cuộc dẫn thân tình nguyện phụng dưỡng chánh pháp của ông chẳng những có tánh lịch sử địa phương Trung-Án, mà còn mang tánh tiêu biểu toàn cầu thời đại.

Đối với Tăng Già, ông là một đại thí chủ hộ Tăng đặc lực. Ông như nước, chúng Tăng như cá. Ông phát tâm tình nguyện cúng dường thực phẩm thường trực cho năm trăm vị Tỳ kheo hóa trai ngang nhà ông. Mỗi ngày, ông đều đến Kỳ Viên tịnh xá hai lần: trưa và chiều. Buổi trưa ông đến chùa cúng dường đức Phật và Tăng chúng các thức ăn, buổi chiều nước sinh tử. Chư Tăng, nhất là các vị Tỳ kheo trẻ và các vị tiểu Sa di xem sự hiện diện của ông là dấu hiệu của "Thần tài". Ông không bao giờ đi chùa tay không. Thông lệ mỗi chiều, sau khi thỉnh pháp, ông đi một vòng quanh chùa để kịp thời cúng dường những nhu cầu riêng lẻ cho từng vị.

Trong phạm vi gia đình, ông hướng dẫn và an trú họ vào niềm tin chánh pháp. Duy nhất, một đứa cháu trai bị biệt nghiệp nặng nề, mặc dù ông nhiều lần giúp đỡ, cảm hóa, nhưng bất thành, nên đã chết trên đường lang bạt, vô thừa nhận.

Đối với hàng ngàn gia nhân giúp việc, ông xem họ như bà con cột ruột và hết mình giúp đỡ, không hề phân biệt. Ngay như trong những ngày trai tịnh, ông cũng hướng dẫn họ và gia đình họ trì thọ trai giới.

Đối với thân hữu, đại đa số đều nhờ ông mà qui ngưỡng chánh pháp. Ngay như Thái tử Kỳ Đà cũng nhờ đạo tâm thuần phát và niềm tin chánh kiến của ông ảnh hưởng, đã sống cuộc đời hướng thiện.

Tóm lại, về mọi địa hạt sống, từ bản thân, gia đình, dòng họ, gia nhân, thân hữu đến giới bình dân lao động đều được thừa hưởng công đức lợi tha của ông qua cụ thể Tứ nhiếp pháp, nhất là Bồ thí nhiếp.

Bằng những hình ảnh tiêu biểu có tánh lịch sử, ông Cấp Cô Độc đã vẽ nên một bức tranh nhân đạo rất sinh động, tô màu "nhân bản", lồng khuôn "Hiền Thánh", được treo giữa tòa lâu đài thế hệ, mà đi ảnh mãi sáng rực thiên thu trong vòm trời Đông Á.

Ngày nay, nếu ai hữu duyên chiêm bái thánh tích Phật ở Trung Ấn, khi đến Kỳ Viên tịnh xá - Ngôi chùa lịch sử đầu tiên do ông Cấp Cô Độc kiến tạo cùng đường đức Phật và Thánh chúng trong Sa Vất Thi (Savatthi) thì quý vị sẽ được chiêm bái ngôi tháp thờ vị Hộ pháp này, cách xa Kỳ Viên Tự khoảng hai cây số. Tuy bị thời gian và ngoại đạo tàn phá, nhưng trái đất vẫn còn ôm ấp hình hài, bầu trời vẫn còn chở che linh khí, ánh thái dương vẫn còn sưởi ấm thức linh và những đêm rằm thượng tuần, Hằng Nga cũng rời thiên cung, để làm đẹp một di tích ngàn năm lịch sử.

Viết về ông Cấp Cô Độc, không phải để nuôi tiếc một quá khứ vàng son của một người, cũng không phải để khoe khoang đạo mình có một đại đệ tử cư sĩ hộ pháp có tâm vóc, và cũng không phải để tự hào về những công trình vĩ đại mà ông đã để lại cho nhiều thế hệ, mà mục đích người viết - Nếu không đến nổi võ đoán - thì nhằm nói lên một phương thức đầu tư vừa thiện mỹ, vừa lỗi lạc, đó là "Đầu tư cho tình người, không đầu tư cho danh lợi" mà ông Cấp Cô Độc là đặc trưng tiêu biểu!

Chúng tôi trân trọng giới thiệu công trình dịch thuật có giá trị này đến các bạn!

-ooOoo-

Lời Nói Đầu

"Tu Đà Cấp Cô Độc" là tập sách thứ năm trong loạt phiên dịch ra Việt ngữ sử tích các Đại đệ tử Phật.

Khi đề cập đến ba chữ "Đại Đệ Tử", người ta thường nghĩ ngay tới những đại Thánh Tăng đã đắc quả cao nhất, và lỗi lạc nhất trong các hàng Thánh Văn đệ tử Phật. Nhưng ít ai để ý tìm hiểu rằng: Trong số những Đại đệ tử ấy, đã có hai vị cư sĩ, một nam một nữ, rất nổi tiếng, tên là Tu Đà Cấp Cô Độc (SudattAnāthapindika), và Nguyệt Trang Đài (Visākhā) - Tức là đức hạnh của người Đại Tín nữ này có thể ví như một tòa lâu đài, chứa đầy ánh sáng dịu hiền, chẳng khác nào ánh sáng tươi mát vô tận của một đêm trăng rằm không mây!

Hiện tại, chúng tôi chỉ xin giới thiệu quý vị sử tích của đại Thiện nam Tu Đà Cấp Cô Độc (SudattAnāthapindika). Còn câu chuyện đáng quý của đại Tín nữ Nguyệt Trang Đài (Visākhā). hay gọi tắt là "Nguyệt Trang" ra sao, nếu hữu duyên, dịch giả sẽ sưu tập, kính tặng chư đạo hữu sau! Xin xem chú thích về sự thoát dịch danh từ *VISĀKHA* ở cuối chương sách này (1).

Tu Đà Cấp Cô Độc là một vị đại Thiện nam đã có công xây dựng ngôi tu viện đầu tiên Tổ đình lớn nhất của Phật giáo, ở Trung Ấn Độ, thời đức Phật còn tại thế. Ông là một tấm gương cực sáng trong hạnh "*BỔ THÍ ĐỂ THANH TỊNH* và *THANH TỊNH ĐỂ BỔ THÍ*" mà đấng Giải Thoát hăng khen ngợi! Một hiền nhân như vậy quả rất xứng đáng cho hậu thế ngưỡng mộ, và ghi tên ông vào sử sách! Quả lành cao thượng nhất của cuộc đời ông, chính là mãn kiếp chót ông đã được siêu thoát!

Toàn thể Phật tử chúng ta ngày hôm nay, khi tưởng nhớ đến Thánh Tu Đà Cấp Cô Độc, nếu không phải để noi gương đại hạnh giải thoát, thì chẳng còn một mục đích nào quý báu hơn!

Dù cố gắng, nhưng bản dịch này chắc cũng còn khuyết điểm, dịch giả ngưỡng mong chư vị thông hiểu đạo Phật bỏ tặc cho. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ!

Nguyễn chia đều phần phước phiên dịch này đến tất cả chúng sanh và những Thiện nam tín nữ hữu duyên đã trực tiếp hay gián tiếp ủng hộ dịch giả trong công tác sưu tầm tài liệu và hùn phước ấn tống!

Dịch giả cũng không quên hồi hướng một phần phước báu đến song đấng sinh thành, và các ân nhân, Thầy Tổ của dịch giả.

Nguyễn cầu cho dân tộc Việt Nam sớm thoát khỏi cảnh khô, và chúng sanh nhân loại đừng oan trái lẫn nhau!

Nguyễn Điều
(Paris mùa Vu Lan 1993)

-ooOoo-

Chú Thích trong Lời Nói Đầu

(1) Theo học giả Hellmuth Hecker thì chữ "Visàkhà" có nghĩa là "Nét đẹp tháng năm". Nhưng theo thiện ý của người dịch tập sách nhỏ này, thì từ ngữ "Visàkhà" khi dùng đặt tên người có thể trùng nghĩa với danh từ Vesàkhà, một đơn vị thời gian nằm giữa hai tháng: tháng tư và tháng năm Dương lịch. Các quốc gia theo hệ thống Phật giáo Nam-truyền như Ai Lao, Cao Miên, Thái lan, Miến Điện, Ấn Độ, Népal, Tích Lan v.v.. Thường gọi tháng tư âm lịch là tháng Vesaka. Vầng trăng rằm của tháng Vesaka này tuyệt đẹp, vì trong khoảng thời gian ấy, bầu trời rất trong, khí hậu rất ẩm. Và lại, ba ngày lễ lớn của Phật giáo là lễ Bồ Tát Đản Sinh, Bồ Tát Thành Đạo và Phật Nhập Niết bàn cũng trùng vào ngày rằm tháng Vesaka (hay tháng tư âm lịch) này. Phật Giáo Nguyên Thủy Việt Nam còn gọi ngày rằm tháng tư là lễ "Tam Hợp".

Bởi các lý do trên, dịch giả xin mạn phép dịch tên Visàkhà thành "Nguyệt Trang Đài" để diễn tả đức hạnh của người nữ đại ân nhân của Tăng Già thời Phật còn tại thế.

Ngoài ra, theo sách "Pàli English" của T.W Rhys Davids và William Stede, do Pàli Text Society, Luân Đôn xuất bản thì từ ngữ "Visàkhà" là một danh từ nữ tính, gồm hai phần "Vi" và "Sàkhà".

- "VI" là một tiếp đầu ngữ có nghĩa là "có hai", "tái mọc ra lại" "tái phân phối", "còn sinh ra nữa" v.v...

- "SÀKHÀ" là một ngữ căn nữ tính có nghĩa là "vật nhiều chi nhánh" hay "cành lá sum suê". "Sàkhà" cũng ám chỉ người đàn bà có mái tóc đẹp, hay mỹ nhân đeo nhiều nữ trang. Còn đối với động vật hay thực vật, chữ "Sàkhà" nghĩa là có khả năng thay vỏ, thay lá để làm trẻ trở lại.

(Nguyễn Điều sưu tầm)

-ooOoo-

Vài câu thơ nói về Thánh nhân

TU ĐẢ CẤP CÔ ĐỘC

*"Tâm chánh tín vững vàng không lay chuyển
Hàng Thánh nhân thanh tịnh giữa cuộc đời
Nghèo chẳng buồn, sang cũng thản nhiên thôi
Trong suy thịnh, chưa đầy duyên phúc, đức...
Cấp Cô Độc, một hiền nhân Hộ pháp!"*

-ooOoo-

TU ĐÀ CẤP CÔ ĐỘC - MỘT ĐẠI TÍN THÍ

Rất nhiều bài pháp của đức Phật được kết tập trong Tam tạng giáo lý (Tipitaka) đã mở đầu bằng kinh văn sau đây:

"Ta được nghe như vậy! Một thuở nọ, đức Thế Tôn ngự tại Kỳ Viên tịnh xá của bá hộ Cấp Cô Độc hiển dāng, trong vườn Thái tử Kỳ Đà (Jeta), gần thành Xá Vệ (Sāvattthi)..."

Lời mở đầu đó hiển nhiên đã giới thiệu cái tên Cấp Cô Độc (Anāthapindika) - giới thiệu một cách long trọng và sâu rộng trong hàng tứ chúng. Nhất là các hàng tứ chúng sau này, khi đức Phật đã nhập diệt!

(Tứ chúng là bốn hạng tín đồ Phật giáo, gồm: Thiện nam (Upāsaka), Tín nữ (Upāsikā), Tỷ Khuru (Bhikkhu), và Tỷ Khuru Ni (Bhikkhuni).

"Cấp Cô Độc" (Anāthapindika) vốn là một danh hiệu ám chỉ một "Mạnh Thường Quân" hằng phân phát thực phẩm đến dân nghèo (Piḍḍa), thường là những dân nghèo hành khất, không được ai che chở (Anātha), nên đã trở thành một "Tước vị" danh dự cho dòng họ Trưởng giả Tu Đà (Sudatta) của thành phố Xá Vệ (Sāvattthi).

- Vậy Tu Đà Cấp Cô Độc là ai?

- Ông đã gặp đức Phật trong trường hợp nào?

- Ông đã chứng nghiệm được Pháp bảo gì mà trở nên một đại hiền nhân như thế?

Để trả lời cho các câu hỏi trên đây, chúng ta thử tra cứu những điển tích ghi trong Tam tạng Pháp bảo của đức Phật để lại.

Theo học giả HELLMUTH HECKER thì cuộc đời đại thiện của ông bá hộ Tu Đà Cấp Cô Độc (SudattAnāthapindika) có thể được trình bày thành sáu tiêu đề như sau:

- I. Tu Đà Cấp Cô Độc gặp Phật và trở thành môn đồ.
- II. Tu Đà Cấp Cô Độc một đại Hộ pháp.
- III. Gia quyến Tu Đà Cấp Cô Độc.
- IV. Tu Đà Cấp Cô Độc tiếp độ gia nhân và thân hữu.
- V. Những bài pháp Phật thuyết cho Tu Đà Cấp Cô Độc.
- VI. Đoạn chốt cuộc đời.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Phần 1](#) | [Phần 2](#) | [Phần 3](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 04-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 04-04-2001